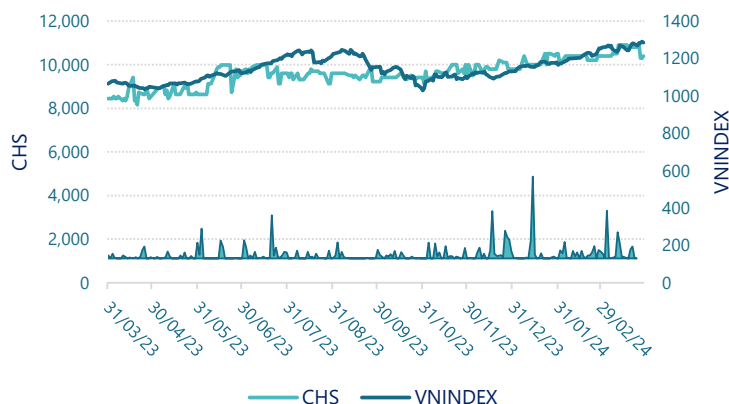


CTCP chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: CHS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	10,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,160
SL cổ phiếu LH	28,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	625
% sở hữu nước ngoài	2.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	295
P/E	8.0
EPS	1,307

DT thuần

Q1/24

83.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼128 | -60.6%

YoY: ▼58.9 | -41.5%

LN sau thuế

Q1/24

7.26

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.84 | -44.6%

YoY: ▼2.46 | -25.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

7.8%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2023

636

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 78.0 | 14.0%

LN sau thuế

2023

39.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.30 | 19.0%

ROE

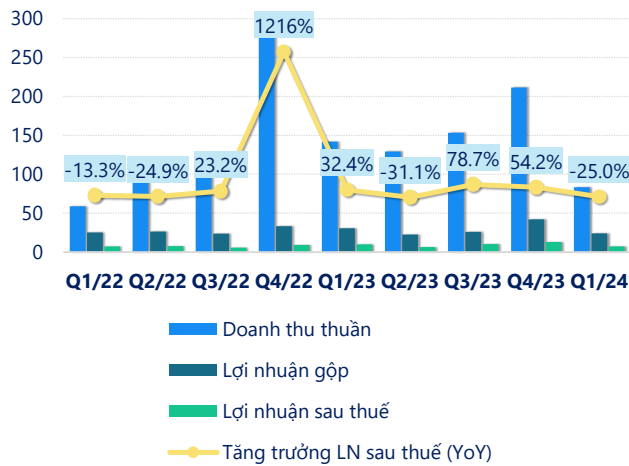
2023

12.5%

+/- YoY: ▲ 1.5%

tỷ VNĐ

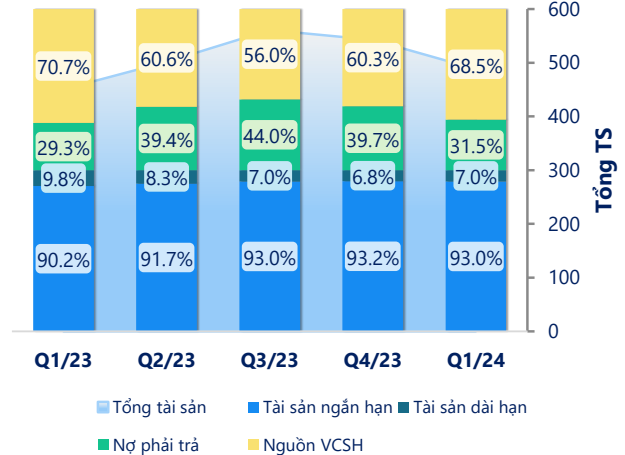
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

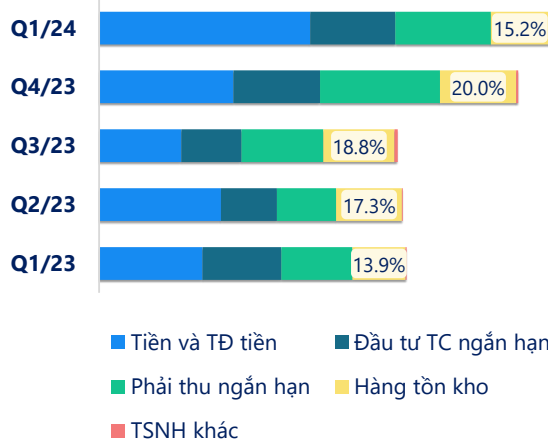
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



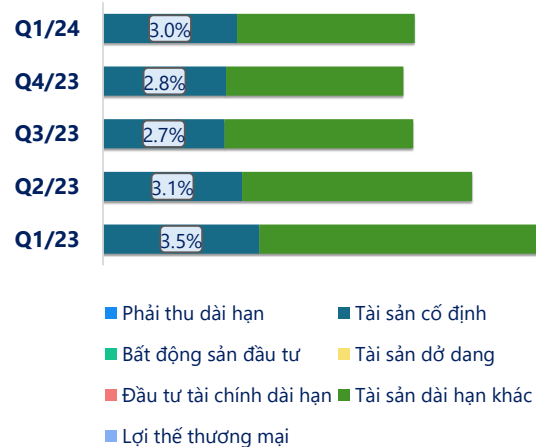
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

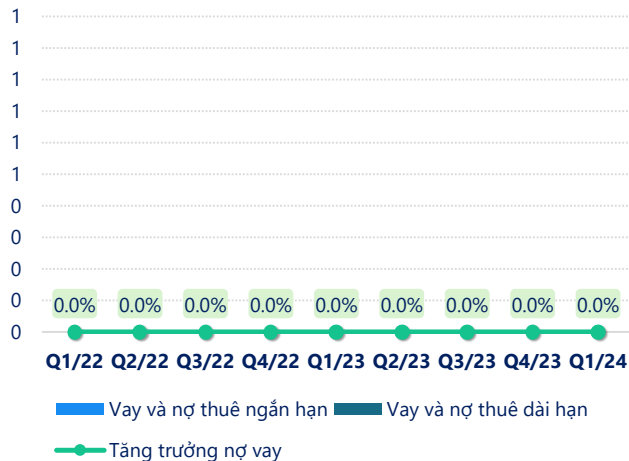
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

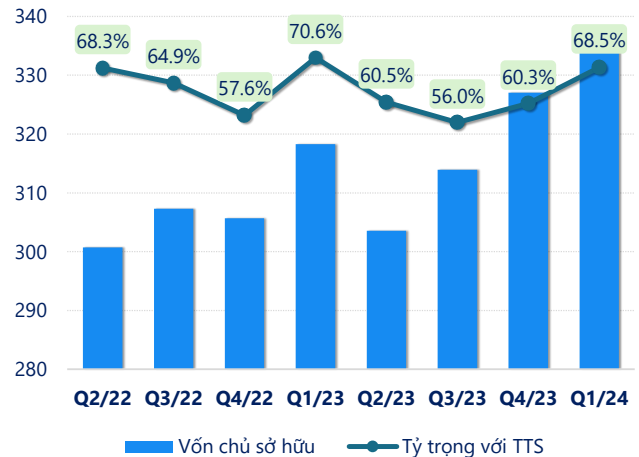
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



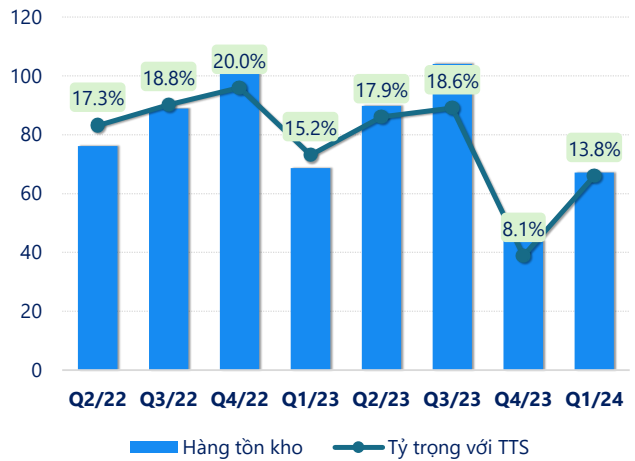
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

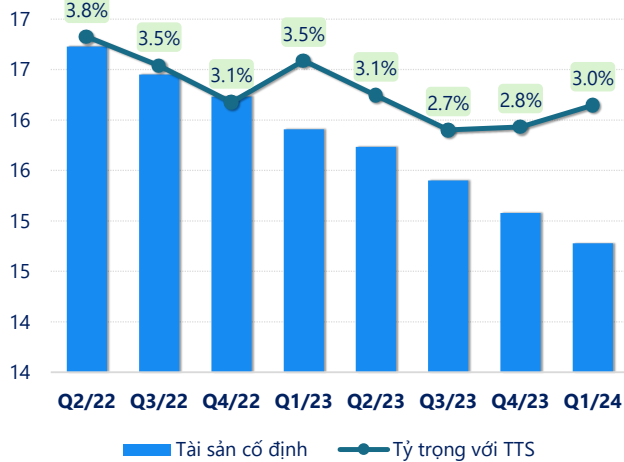

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


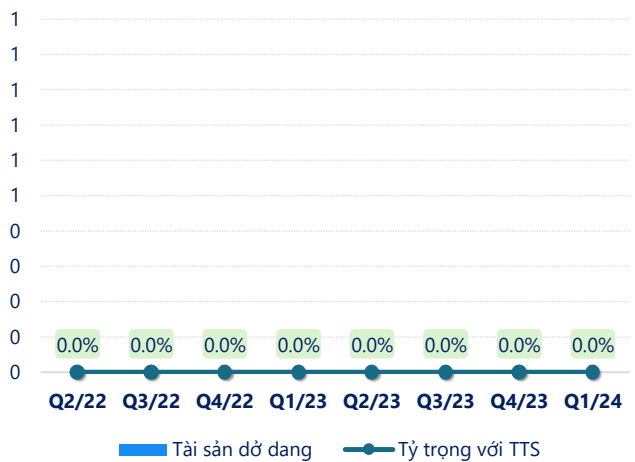
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

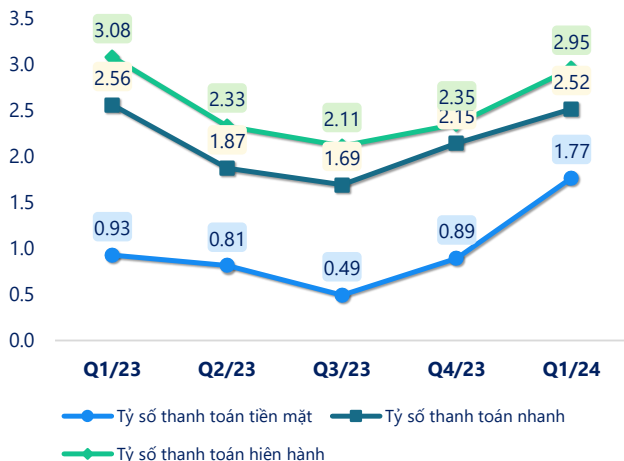
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

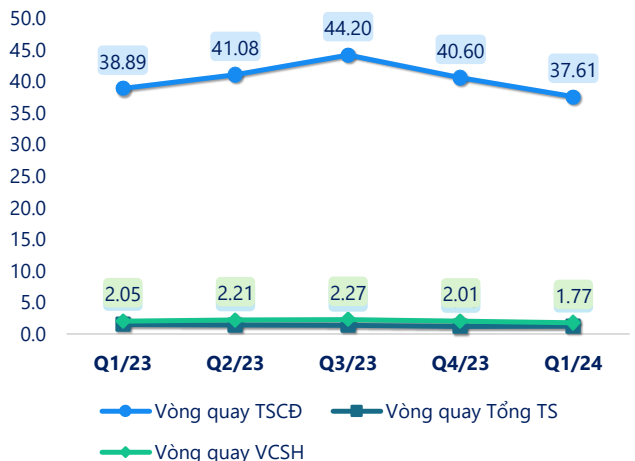
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	451	501	561	543	488
Tài sản ngắn hạn	406	460	522	506	454
Tiền và tương đương tiền	123	161	122	192	272
Đầu tư tài chính ngắn hạn	101	110	120	70.0	20.0
Phải thu ngắn hạn	113	95.8	172	197	90.0
Hàng tồn kho	68.6	89.8	104	43.9	67.2
Tài sản ngắn hạn khác	0.96	3.19	4.17	2.46	5.16
Tài sản dài hạn	44.1	41.8	39.3	36.8	34.3
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	15.9	15.7	15.4	15.1	14.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	28.2	26.0	23.9	21.7	19.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	132	198	247	215	154
Nợ ngắn hạn	132	198	247	215	154
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	64.7	107	144	123	77.0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	319	304	314	327	335
Vốn chủ sở hữu	318	304	314	327	334
Vốn điều lệ	284	284	284	284	284
Kinh phí và quỹ khác	0.35	0.35	0.35	0.35	0.35

(Nguồn: fireant.vn)